

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 2979/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Ngọc Khánh

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Ông Chu Mạnh Tường

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Cao Hùng – Kiểm sát viên.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 640/2022/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2022, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4377/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 4936/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21/7/2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị US, sinh năm: 1990

Địa chỉ: số nhà 65/2 ấp A, xã A1, huyện T, tỉnh Bến Tre.

***Bị đơn:*** Ông Phan Trung P, sinh năm: 1985

Địa chỉ: số nhà 34/7 đường L, Khu phố X, phường T2, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Sáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông P vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 3 năm 2022 và lời trình bày của bà Nguyễn Thị US:

Bà và ông Phan Trung P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 03/11/2009. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra bất hòa do bà bị áp lực chuyện sinh con nhưng không được ông P chia sẻ. Bản thân bà luôn cố gắng tìm biện pháp để vợ chồng có con, tuy nhiên phía ông P không hợp tác nên không có kết

quả, vì vậy đã làm rạn nứt tình cảm. Đến năm 2016 bà phát hiện ông P có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng cãi vã, tuy nhiên vì muốn giữ gìn gia đình nên bà chịu đựng bỏ qua. Từ năm 2018 mâu thuẫn trở nên căng thẳng do ông P tiếp tục cặp bồ khiến tình cảm vợ chồng bị tổn thương nghiêm trọng, hai bên lớn tiếng xúc phạm danh dự lẫn nhau nên bà đã tách ra sống riêng. Đến nay vợ chồng không còn niềm tin, sự tôn trọng lẫn nhau nên không còn khả năng hàn gắn xây dựng gia đình hạnh phúc, vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Phan Trung P.

Con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn ông Phan Trung P, đồng thời nhiều lần triệu tập hợp lệ ông P đến trụ sở Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị US có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông Phan Trung P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị US được ly hôn ông Phan Trung P.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn”. Do bị đơn cư trú tại thành phố T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Phía nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 141 ngày 03/11/2009 của Ủy ban nhân dân phường T2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Phan Trung P và bà Nguyễn Thị US là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông P tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P vắng mặt và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông P đối với yêu cầu khởi kiện của bà Sáo.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Sáo và ông P đã xảy ra những mâu thuẫn do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ trách nhiệm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Đến nay bà Sáo xác định vợ chồng không còn tin tưởng và tình cảm yêu thương đối với nhau. Thời gian vợ chồng tách ra sống riêng từ năm 2018 đến nay ông P không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm, quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông P không đến Tòa tham gia hòa giải, không có ý kiến thể hiện mong muốn đoàn tụ gia đình với bà Sáo. Xét, quan hệ hôn nhân của ông P bà Sáo đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Sáo là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: Bà Sáo xác định không có nợ chung.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Sáo phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1, khoản 2 Điều 269; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị US về việc “Ly hôn” đối với ông Phan Trung P;

1.1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị US được ly hôn ông Phan Trung P.

1.2. Con chung: Không có.

1.3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị US phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0026149 ngày 18/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyền và thời hạn kháng cáo: Do các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND Tp.T;
- CCTHADS Tp.T;
- Đương sự;
- UBND phường T2;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Ngọc Khánh**